

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

QUY CHẾ

**Người đại diện vốn Công ty tại các
Doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty
Cổ phần Du lịch – Thương mại
Tây Ninh**

**Ban hành kèm theo
Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 01/9/2016
Thay thế Quyết định số 04/QĐ-DLTM ngày 01/8/2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20 /QĐ-HĐQT

Tây Ninh, ngày 01 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế Người đại diện vốn Công ty tại các Doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh được bổ sung, sửa đổi lần thứ III, ngày 12/5/2016;

Căn cứ Biên bản họp ngày 29 tháng 8 năm 2016; Nghị quyết số 08/HĐQT ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Người đại diện vốn Công ty tại các Doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh” thay thế “Quy chế Người Đại diện của Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty” ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-HĐQT ngày 01/8/2014.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **01/8/2016**, Người đại diện vốn Công ty tại các Doanh nghiệp, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh, các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Phước

MỤC LỤC

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Điều 1. Giải thích từ ngữ
- Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- Điều 3. Nguyên tắc và hình thức ủy quyền đại diện
- Điều 4. Tiêu chuẩn của Người đại diện

Chương II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN

- Điều 5. Quyền của Người đại diện do Công ty ủy quyền
- Điều 6. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Người đại diện do Công ty ủy quyền
- Điều 7. Thống nhất ý kiến để thực hiện quyền cổ đông
- Điều 8. Tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của Người đại diện do Công ty ủy quyền

Chương III: CHẾ ĐỘ THÔNG TIN GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN

- Điều 9. Thông tin cho Công ty
- Điều 10. Thông tin cho Người đại diện

Chương IV: ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG, THAY THẾ, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐẠI DIỆN

- Điều 11. Đánh giá Người đại diện
- Điều 12. Thay thế Người đại diện
- Điều 13. Bãi nhiệm, miễn nhiệm, không tiếp tục ủy quyền Người đại diện

Chương V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Điều 14. Điều khoản thi hành
- Điều 15. Tổ chức thực hiện

PHỤ LỤC

- Phụ lục số 01: Mẫu Hồ sơ Doanh nghiệp
- Phụ lục số 02: Mẫu Thông tin thường niên
- Phụ lục số 03: Mẫu Xác nhận công nợ với Công ty
- Phụ lục số 04: Mẫu Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp
- Phụ lục số 05: Mẫu Xác nhận trả cổ tức
- Phụ lục số 06: Mẫu Ý kiến về nội dung họp HĐQT/ ĐHCĐ

**QUY CHẾ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN CÔNG TY
TẠI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1.0... /QĐ-HĐQT, ngày 01 /01 /2016 của
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Người đại diện là người được Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh cử, ủy quyền làm đại diện một phần hoặc toàn bộ vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp để thay mặt Công ty thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của cổ đông tại doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp là gồm các Công ty Cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn 02 thành viên trở lên, Công ty liên doanh, liên kết có vốn góp của Công ty.

3. Công ty con là doanh nghiệp mà Công ty sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của doanh nghiệp đó.

4. Quyết định ủy quyền là văn bản của Công ty ủy quyền cho người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp để thực hiện các quyền của Công ty tại doanh nghiệp.

5. Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh viết tắt là Công ty.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về Người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty; mối quan hệ giữa Người đại diện và Công ty trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ cổ đông, thành viên góp vốn đối với phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp.

2. Quy chế này áp dụng đối với Công ty và Người đại diện vốn của Công ty tại các Công ty con, các doanh nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc và hình thức ủy quyền đại diện

1. Nguyên tắc ủy quyền:

a) Tùy theo quy mô vốn của Doanh nghiệp, tỷ lệ vốn của Công ty tại doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh, đặc điểm, tình hình hoạt động của doanh nghiệp, năng lực của cán bộ, Công ty quyết định số lượng thành phần và cơ cấu Người đại diện cho phù hợp.

b) Công ty chỉ định và giao nhiệm vụ cho Người đại diện; đánh giá hoạt động của người đại diện; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định mức lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

c) Trường hợp Công ty không ủy quyền đại diện vốn, Công ty sẽ trực tiếp thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông/ thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật.

2. Hình thức ủy quyền:

a) Ủy quyền bằng văn bản đối với trường hợp Công ty cử người trực tiếp thực hiện đại diện vốn;

b) Trường hợp ủy quyền cho từ 02 Người đại diện trở lên tham gia vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thì phải xác định cụ thể số cổ phần ủy quyền cho mỗi Người đại diện hoặc giới thiệu đề cử người tham gia vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có thể không ủy quyền số cổ phần của Công ty tại doanh nghiệp.

Điều 4. Tiêu chuẩn của Người đại diện

1. Người đại diện phải là người bảo đảm đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;
b) Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe đảm đương nhiệm vụ;
c) Hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;
d) Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, nghiệp vụ về kinh tế tài chính hoặc lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp. (Đối với người trực tiếp đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty liên doanh với nước ngoài phải có đủ trình độ ngoại ngữ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài trong liên doanh không cần phiên dịch);

e) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp hoặc người được Công ty giao trực tiếp quản lý vốn tại doanh nghiệp đó. Không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty, trừ trường hợp có cổ phần được mua khi doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa;

f) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

g) Đối với trường hợp lãnh đạo Công ty làm đại diện vốn tại doanh nghiệp mà Công ty giữ cổ phần chi phối thì phải được cấp ủy Đảng Công ty thống nhất;

h) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và điều lệ của Công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này, đối với doanh nghiệp có vốn góp chi phối của Công ty thì Người đại diện tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151, Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2014. Người đại diện tham gia ứng cử giữ chức vụ Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc của doanh nghiệp phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2014.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Điều 5. Quyền của Người đại diện do Công ty ủy quyền

1. Được Công ty xem xét, giới thiệu tham gia ứng cử các chức danh quản lý, điều hành tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Được Công ty ủy quyền tham gia ý kiến và biểu quyết các vấn đề có liên quan đến quyền lợi cổ đông (đối với Công ty Cổ phần), thành viên góp vốn (đối với Công ty TNHH 02 thành viên trở lên) và tại Đại hội đồng cổ đông theo mức vốn được ủy quyền đại diện. Đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy chế này phải biểu quyết theo đúng ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của Công ty, trường hợp nội dung phát sinh thêm tại Đại hội đồng cổ đông, chưa kịp xin ý kiến Công ty thì không biểu quyết.

3. Được hưởng phụ cấp và các quyền lợi khác theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

4. Được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật thông tin do Công ty tổ chức (nếu có).

5. Được Công ty mời tham dự các cuộc họp, được cung cấp thông tin, nhận các tài liệu, tư vấn về các vấn đề liên quan đến công việc, nhiệm vụ của Người đại diện (nếu có).

Điều 6. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Người đại diện do Công ty ủy quyền

1. Thay mặt Công ty theo dõi, giám sát tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh, tài chính tại doanh nghiệp, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp.

2. Người đại diện phải xin ý kiến Công ty bằng văn bản để Công ty có ý kiến chỉ đạo trước khi Người đại diện tham gia ý kiến và biểu quyết tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể như sau:

a) Phương hướng, chiến lược kinh doanh, kế hoạch trung và dài hạn, kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm;

b) Phương án thay đổi cơ cấu, mô hình của doanh nghiệp; phương án thành lập công ty con, chi nhánh; phương án giải thể, phá sản doanh nghiệp; phương án thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập các doanh nghiệp thành viên hoặc doanh nghiệp có vốn góp chi phối của Công ty;

c) Bổ sung, sửa đổi Điều lệ doanh nghiệp;

d) Đề cử người tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; phương án quyết định các chức danh lãnh đạo như: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát các doanh nghiệp có vốn chi phối của Công ty, phương án xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp có vốn chi phối của Công ty gây thiệt hại cho doanh nghiệp và cổ đông;

e) Các phương án có liên quan đến tăng, giảm vốn điều lệ; phương án chào bán, chuyển nhượng cổ phần, phương án mua lại cổ phần với khối lượng lớn (quy định tại Điều lệ doanh nghiệp);

f) Các phương án đầu tư góp vốn; mua, bán tài sản; vay, cho vay hoặc các phương án giao dịch khác có giá trị do Điều lệ doanh nghiệp quy định;

g) Việc thông qua Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức hàng năm;

h) Các nội dung khác theo dự kiến chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường hoặc theo đề nghị của Doanh nghiệp.

3. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin định kỳ, đột xuất và báo cáo khác theo qui định tại Điều 9 Quy chế này.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty về các tổn thất và thiệt hại do Người đại diện gây ra (vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ doanh nghiệp và Quy chế này).

5. Người đại diện phải chủ động đề xuất phương hướng, biện pháp hoạt động của mình tại doanh nghiệp để trình Công ty phê duyệt.

6. Người đại diện yêu cầu doanh nghiệp, nơi có vốn đầu tư của Công ty chuyển phân lợi nhuận, cổ tức được chia hoặc thu hồi vốn đầu tư về Công ty; giám sát việc thu hồi vốn đầu tư, thu lợi nhuận, cổ tức được chia.

Điều 7. Thống nhất ý kiến để thực hiện quyền cổ đông

Đối với trường hợp tại một doanh nghiệp có từ 02 Người đại diện trở lên thì những Người đại diện phải trao đổi ý kiến trước khi quyết định và biểu quyết, thống nhất về các thông tin và các kiến nghị gửi Công ty. Trường hợp không thống nhất thì thông tin đầy đủ các ý kiến khác nhau cho Công ty để Công ty có ý kiến. Sau khi Công ty có ý kiến thì tất cả Người đại diện đều phải biểu quyết theo ý kiến của Công ty.

Điều 8. Tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của Người đại diện do Công ty ủy quyền

1. Người đại diện vốn là thành viên chuyên trách trong Ban Quản lý điều hành hoặc là người lao động tại doanh nghiệp được hưởng lương, phụ cấp (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định tại Điều lệ doanh nghiệp đó và do doanh nghiệp đó trả.

2. Người đại diện là thành viên kiêm nhiệm (là cán bộ của Công ty, không tham gia chuyên trách trong Ban Quản lý, điều hành doanh nghiệp) thì tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và các quyền lợi khác do Công ty chi trả. Mức thù lao của người đại diện không chuyên trách được xác định trên cơ sở công việc và thời gian làm việc nhưng không vượt quá 20% tiền lương của người đại diện chuyên trách.

3. Trường hợp Người đại diện hoặc CB.CNV Công ty được giới thiệu tham gia bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được các doanh nghiệp trả thù lao, tiền thưởng thì Người đại diện hoặc người được Công ty giới thiệu có trách nhiệm nộp hết các khoản thù lao, tiền thưởng trên cho Công ty hoặc thông báo cho doanh nghiệp để doanh nghiệp chuyển trực tiếp cho Công ty.

Hàng tháng, Công ty sẽ chi lại 90% tiền thù lao cho Người đại diện hoặc CB.CNV Công ty được giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại các doanh nghiệp; số còn lại được chi trả vào cuối năm trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hàng năm, căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, Công ty sẽ quyết định chi thưởng cho Người đại diện hoặc CB.CNV Công ty được giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại các doanh nghiệp tối đa 90% mức tiền thưởng mà Người đại diện hoặc người được Công ty giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được hưởng. Phần còn lại, Công ty sẽ dùng khen thưởng sau khi kết thúc nhiệm kỳ căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người đại diện hoặc người được Công ty giới thiệu, hoặc chi cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không tiếp tục thực hiện nhiệm vụ do được điều động làm công tác khác hoặc nghỉ hưu, nghỉ chế độ.

4. Người đại diện phần vốn doanh nghiệp chuyên trách có thể được cử tham gia làm người đại diện phần vốn tại một (01) doanh nghiệp khác có vốn góp của Công ty. Người đại diện phần vốn doanh nghiệp không chuyên trách được cử có thể tham gia làm người đại diện phần vốn doanh nghiệp tại không quá ba (03) doanh nghiệp.

5. Người đại diện phần vốn Công ty tại doanh nghiệp (tham gia kiêm nhiệm) khi được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi theo quyết định của Công ty Cổ phần (trừ trường hợp được mua theo quyền của cổ đông hiện hữu) thì phải báo cáo bằng văn bản cho Công ty. Công ty quyết định bằng văn bản số lượng cổ phần Người đại diện được mua theo mức độ đóng góp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện, phần còn lại thuộc quyền mua của Công ty.

a) Trường hợp Người đại diện được cử làm đại diện phần vốn Công ty tại nhiều Công ty Cổ phần, thì được ưu tiên lựa chọn thực hiện quyền mua tại một đơn vị. Người đại diện phần vốn Công ty có trách nhiệm chuyển quyền mua cổ phần còn lại cho Công ty;

b) Trường hợp Người đại diện Công ty không báo cáo về việc được quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi tại Công ty Cổ phần thì bị xem xét miễn nhiệm, chấm dứt tư cách đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp và phải chuyển

nhượng lại cho Công ty số cổ phiếu, trái phiếu vượt quá mức được mua theo quy định trên, theo giá được mua tại thời điểm phát hành. Trường hợp Người đại diện Công ty tại doanh nghiệp đã bán cổ phiếu này thì phải nộp lại cho Công ty phần chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu theo giá thị trường tại thời điểm bán so với giá mua và chi phí (nếu có).

Chương III

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Điều 9. Thông tin cho Công ty

1. Thông tin một lần và bổ sung khi có thay đổi:

Người đại diện có trách nhiệm cung cấp cho Công ty và cung cấp bổ sung (nếu có thay đổi) các thông tin sau:

- a) Hồ sơ doanh nghiệp (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01)
- b) Điều lệ hoạt động của doanh nghiệp;
- c) Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty.

2. Thông tin định kỳ:

Người đại diện căn cứ vào tình hình và số liệu báo cáo của doanh nghiệp, gửi thông tin bằng văn bản cho Công ty về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn góp của Công ty và các rủi ro tiềm ẩn.

a) Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được Báo cáo tài chính kết thúc năm tài chính/ Báo cáo kiểm toán của doanh nghiệp, Người đại diện gửi Báo cáo Tài chính (Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh, Báo cáo tài chính (theo qui định của pháp luật về kế toán) và Báo cáo thông tin thường niên (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02); Xác nhận công nợ với Công ty (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03)

b) Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được Báo cáo tài chính quý, Người đại diện gửi văn bản đánh giá tóm tắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04). Đồng thời, sao gửi cho Công ty các Báo cáo Tài chính (Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính của doanh nghiệp);

c) Trong vòng 10 ngày kể từ ngày họp Hội đồng quản trị, Người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc doanh nghiệp gửi Biên bản và Nghị quyết Hội đồng quản trị cho Công ty;

d) Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông, Người đại diện gửi Biên bản Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, giấy xác nhận trả cổ tức (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 05) và các tài liệu Đại hội đồng cổ đông khác cho Công ty.

3. Thông tin bất thường:

Người đại diện có trách nhiệm thông báo cho Công ty những thông tin bất thường có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động của doanh nghiệp hoặc quyền lợi của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra các sự kiện, bao gồm: tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng bị phong tỏa; doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh do bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động; có quyết định khởi tố đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Kế toán trưởng của doanh nghiệp; có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; có kết luận của cơ quan thuế về việc doanh nghiệp vi phạm pháp luật về thuế hoặc các tranh chấp, tổn thất lớn về tài sản.

4. Thông tin theo yêu cầu:

Căn cứ nhu cầu quản lý và đầu tư vốn của Công ty tại các doanh nghiệp, Công ty có thể đề nghị Người đại diện cung cấp các thông tin khác liên quan tới doanh nghiệp. Người đại diện có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Công ty theo thời hạn đã đề nghị. Trường hợp không nêu rõ thời hạn thì thời hạn cung cấp trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Người đại diện nhận được đề nghị của Công ty.

5. Phương thức thông tin:

a) Việc trao đổi thông tin giữa người đại diện và Công ty được thực hiện bằng văn bản. Văn bản xin ý kiến (kèm theo ý kiến đề xuất) của Người đại diện (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06) phải gửi Công ty trước ngày khai mạc các cuộc họp Hội đồng quản trị/ Đại hội đồng cổ đông ít nhất 05 (năm) ngày làm việc;

Trường hợp không thể đảm bảo thời gian nêu trên, tùy theo nội dung, tính cấp bách của công việc, Người đại diện phải thông báo cho Công ty thông qua các phương tiện thông tin (fax, email, điện thoại) để Công ty có ý kiến kịp thời trước thời điểm khai mạc các cuộc họp nêu trên. Sau đó, Người đại diện phải gửi bổ sung văn bản xin ý kiến về các nội dung xin ý kiến cho Công ty trong thời hạn tối đa là 05 ngày kể từ ngày xin ý kiến thông qua fax, email, điện thoại;

b) Đối với các thông tin, tài liệu mật, việc cung cấp thông tin giữa Người đại diện và Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Thông tin cho Người đại diện

1. Công ty có trách nhiệm trả lời cho Người đại diện trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, trường hợp đột xuất theo yêu cầu của Người đại diện, Công ty sẽ trả lời sớm hơn, nếu quá 07 ngày làm việc Công ty không có ý kiến trả lời, coi như Công ty nhất trí với ý kiến của Người đại diện và Người đại diện có quyền chủ động quyết định, sau đó gửi Báo cáo cho Công ty biết kết quả.

2. Công ty có trách nhiệm cung cấp cho Người đại diện các tài liệu, thông tin liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ cổ đông tại doanh nghiệp.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG, THAY THẾ, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Điều 11. Đánh giá Người đại diện

1. Hàng năm, Công ty thực hiện đánh giá hiệu quả phối hợp của Người đại diện theo các tiêu chí sau đây:

- a) Hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, việc hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của doanh nghiệp;
- b) Việc thực hiện vai trò, trách nhiệm Người đại diện theo Quy chế này;
- c) Việc phối hợp với Hội đồng quản trị doanh nghiệp thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- d) Việc thực hiện pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp của Người đại diện.

2. Cách thức đánh giá:

a) Công ty thực hiện việc đánh giá trực tiếp hiệu quả phối hợp của Người đại diện với Công ty thông qua các tiêu chí nêu tại khoản 1 Điều 11 Quy chế này;

b) Đối với doanh nghiệp mà Công ty có vốn góp chi phối hoặc sở hữu vốn lớn: Trường hợp Người đại diện tham gia quản lý điều hành doanh nghiệp, nhưng có dấu hiệu sai phạm trong điều hành, gây mất đoàn kết thì Công ty thực hiện việc đánh giá Người đại diện thông qua việc lấy ý kiến tín nhiệm của Hội đồng quản trị, cấp ủy Đảng, Công đoàn cơ sở, cán bộ chủ chốt, các cổ đông lớn hoặc Đại hội đồng cổ đông. Công ty phối hợp với cấp ủy Đảng trong việc lựa chọn Người đại diện, đánh giá Người đại diện, thay thế Người đại diện.

3. Căn cứ kết quả đánh giá, Công ty xem xét:

- a) Khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng Người đại diện;
- b) Thực hiện các chính sách của Nhà nước đối với Người đại diện;
- c) Tiếp tục ủy quyền đại diện vốn hoặc thay thế, bãi miễn Người đại diện vốn theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Quy chế này.

Điều 12. Thay thế Người đại diện

Người đại diện được thay thế trong các trường hợp sau đây:

1. Không còn đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.
2. Thuyên chuyển công tác, nghỉ hưu không có điều kiện tiếp tục công việc làm Người đại diện vốn.
3. Từ nhiệm trước thời hạn.
4. Hết nhiệm kỳ công tác và không được tái bổ nhiệm lại, không được tiếp tục ủy quyền hoặc gia hạn hợp đồng.
5. Sức khỏe không đảm bảo để thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Thay đổi chiến lược, kế hoạch kinh doanh của Công ty.

7. Các trường hợp khác theo yêu cầu của công việc.

Điều 13. Bãi nhiệm, miễn nhiệm, không tiếp tục ủy quyền Người đại diện

Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm, không tiếp tục ủy quyền của Người đại diện được thực hiện trong các trường hợp sau:

1. Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị Tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

2. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Chương II Quy chế này; không cung cấp thông tin theo quy định tại Chương III Quy chế này; không thực hiện đúng ý kiến chỉ đạo của Công ty; không trung thực, lợi dụng vai trò Người đại diện để thu lợi cho bản thân, gia đình hoặc cho người khác; làm sai lệnh hoặc báo cáo không trung thực tình hình của doanh nghiệp làm ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông Công ty.

3. Vi phạm Điều lệ doanh nghiệp, quyết định vượt thẩm quyền và không đúng thẩm quyền gây thiệt hại, ảnh hưởng tới doanh nghiệp và quyền lợi cổ đông Công ty.

4. Mất tín nhiệm với nhiều cổ đông, với Hội đồng quản trị hoặc với đa số cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp (trong trường hợp Người đại diện tham gia lãnh đạo doanh nghiệp).

5. Để doanh nghiệp thua lỗ 02 (hai) năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đầu tư 02 (hai) năm liên tiếp, thất thoát vốn đầu tư của Công ty.

6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Người đại diện (do Công ty cử trước đây) tại các doanh nghiệp vẫn tiếp tục thay mặt Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ đại diện vốn cho đến khi có quyết định mới của Công ty.

2. Trường hợp xét thấy cần điều chỉnh lại văn bản ủy quyền đã có trước ngày Quy chế này có hiệu lực, Người đại diện và/ hoặc Công ty sẽ chủ động có văn bản đề nghị điều chỉnh. Các văn bản ủy quyền đã có vẫn còn hiệu lực cho đến khi có văn bản thay thế.

3. Quy chế này gồm 05 Chương, 15 Điều được xác định là bản cam kết giữa Công ty và Người đại diện trong việc quản lý cổ phần, vốn góp của Công ty tại các doanh nghiệp.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Người đại diện, Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ và tổ chức thực hiện theo đúng các nội dung quy định tại Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời cho Công ty để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Phước

HỒ SƠ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Giấy đăng ký doanh nghiệp số: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Ngành nghề kinh doanh chính:
5. Điện thoại: Fax:
6. Vốn điều lệ: triệu đồng
Trong đó: Vốn Nhà nước: triệu đồng

Một số chỉ tiêu tổng hợp	Đơn vị	Năm ...	Năm ...
1. Tổng số vốn chủ sở hữu	Tr.đ		
Trong đó:			
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tr.đ		
- Thặng dư vốn cổ phần	Tr.đ		
- Cổ phiếu ngân quỹ	Tr.đ		
- Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đ		
- Lợi nhuận chưa phân phối	Tr.đ		
2. Diện tích đất quản lý sử dụng	m ²		
3. Doanh thu thực hiện	Tr.đ		
4. Lợi nhuận trước thuế (+), lỗ (-)	Tr.đ		
5. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ		
6. Lợi nhuận được chia trên vốn Nhà nước	Tr.đ		
7. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách	Tr.đ		
Trong đó: Các loại thuế	Tr.đ		
8. Tổng số lao động bình quân trong năm	Người		
9. Tổng quỹ tiền lương, tiền công thực hiện	Tr.đ		
10. Thu nhập bình quân người/ tháng	Đồng		

Gửi kèm theo báo cáo này bản sao các tài liệu sau:

1. Điều lệ doanh nghiệp;
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
3. Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất;
4. Lý lịch tóm tắt thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc/ Giám đốc;
5. Danh sách cổ đông (hoặc danh sách cổ đông lớn);
6. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
7. Các quy chế quản trị nội bộ doanh nghiệp.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 02: Mẫu Thông tin thường niên
THÔNG TIN THƯỜNG NIÊN NĂM

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Giấy đăng ký doanh nghiệp số: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Ngành nghề kinh doanh chính:
5. Điện thoại: Fax:
6. Vốn điều lệ: triệu đồng
Trong đó: Vốn Nhà nước: triệu đồng

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm b/cáo	Năm trước
I. Kết quả kinh doanh			
1. Tổng doanh thu			
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ			
- Doanh thu hoạt động tài chính			
- Thu nhập khác			
2. Tổng chi phí			
3. Tổng lợi nhuận trước thuế			
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN			
II. Các chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách Trong đó: các loại thuế			
2. Lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu (%)			
3. Tổng nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu (%)			
4. Tổng quỹ lương			
5. Số lao động b/q (người)			
6. Tiền lương bình quân người/ năm			

(Gửi kèm theo Báo cáo Tài chính và các tài liệu liên quan khác).

Phân tích đánh giá và kiến nghị các nội dung sau:

1. Tình hình và kết quả kinh doanh: tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận... những yếu tố thuận lợi và khó khăn trong năm.
2. Tình hình và kết quả triển khai các dự án đầu tư.
3. Việc quản lý nợ phải thu, nợ phải trả, nguyên nhân và giải pháp xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải trả quá hạn.
4. Tình hình thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp với Công ty
5. Tình hình thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(ký, ghi rõ họ tên)

Tên doanh nghiệp:

XÁC NHẬN CÔNG NỢ VỚI CÔNG TY

Đến ngày 31 tháng 12 năm.....

Đơn vị tính: đồng

1. Cổ tức:

TT	Nội dung	Số phải nộp	Số đã nộp	Số còn phải nộp
1	Cổ tức năm			
2	Cổ tức năm			
3	Cổ tức năm			
4	Cổ tức năm			
5	Các khoản phải nộp khác (nếu có)			
	Cộng:			

2. Lãi phát sinh do chậm thanh toán:

- Lãi phát sinh do chậm nộp các khoản:

- Lãi phát sinh do chậm nộp tiền cổ tức được chia:

Tổng số nợ (1) + (2) của doanh nghiệp với Công ty đến thời điểm
là:

Bằng chữ:

**Người đại diện theo pháp luật
 của doanh nghiệp**
(Ký và đóng dấu)

....., ngày tháng năm
**Người đại diện phần vốn của Công ty
 tại doanh nghiệp**
(Ký và ghi rõ họ tên)

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUÝ NĂM

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Giấy đăng ký doanh nghiệp số: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Ngành nghề kinh doanh chính:
5. Điện thoại: Fax:
6. Vốn điều lệ: triệu đồng
Trong đó: Vốn Nhà nước: triệu đồng

I. Tóm tắt hoạt động của Doanh nghiệp quý năm 20.....

- Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh

T T	Chi tiêu	KH năm	Quý.../năm		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý báo cáo		Tỷ lệ %	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	So với KH	So với CK
1.	Doanh thu thuần							
2.	Lợi nhuận trước thuế							
3.	Nộp thuế cho NS							

- Tình hình quản lý sử dụng vốn, khả năng thanh toán nợ;
- Tình hình thực hiện các dự án đầu tư;
- Tình hình thanh toán các khoản nợ Công ty;
- Việc thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: phát hành cổ phần, chia cổ tức, ...;
- Những thuận lợi, khó khăn phát sinh.

II. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến Công ty: cổ tức, công nợ, ...

III. Các đánh giá và kiến nghị:

Các tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tài chính quý;
- Các tài liệu liên quan khác.

Người đại diện
(ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN TRẢ CỔ TỨC NĂM

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Giấy đăng ký doanh nghiệp số: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Ngành nghề kinh doanh chính:
5. Điện thoại: Fax:
6. Vốn điều lệ: triệu đồng
Trong đó: Vốn Nhà nước: triệu đồng

Căn cứ Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm của Công ty (Công ty), Công ty thông báo cổ tức trả cho Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh năm như sau:

1. Số cổ tức được hưởng:

- Số cổ phần:.....
- Mệnh giá một cổ phần:.....
- Giá trị vốn theo mệnh giá:.....
- Tỷ lệ % trả cổ tức trên vốn:.....
- Số tiền phải trả cổ tức:.....
- *Trong đó:*
 - + Trả bằng tiền :
 - + Trả bằng cổ phiếu:.....
- Ngày trả cổ tức:.....

2. Cổ tức đã trả:

- Trả bằng tiền:.....
- Trả bằng cổ phiếu:.....
- Đối trừ công nợ:.....

3. Số cổ tức chưa trả:

- Bằng tiền:.....
- Bằng cổ phiếu:.....

....., ngày tháng ... năm

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

**Ý KIẾN VỀ NỘI DUNG HỌP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh

Họ và tên Người đại diện được ủy quyền:

Tên doanh nghiệp:

Chức danh Người đại diện (nếu có):

Với tư cách là người được Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty, tôi (chúng tôi) sẽ tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị/ Đại hội đồng cổ đông ngày tháng năm

Theo quy định tại Khoản Điều Quy chế hoạt động Người đại diện:.....,

Đề nghị Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh cho ý kiến đề tôi (chúng tôi) tham gia ý kiến và biểu quyết đối với các vấn đề sau:

STT	Nội dung vấn đề	Ý kiến của Người đại diện	Lý do

* Nếu giữa các Người đại diện có ý kiến khác phải ghi đầy đủ ý kiến của từng người (trường hợp có từ 02 Người đại diện trở lên).

Ngày tháng năm

Người đại diện
(ký, ghi rõ họ tên)

Tài liệu đính kèm

- Chương trình nghị sự của cuộc họp;
- Các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp;
- Các tài liệu liên quan khác.